

Bản án số: 25/2020/HS-ST
Ngày 22 tháng 4 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN - TỈNH SƠN LA

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Thịnh

Các hội thẩm nhân dân:

Ông H Văn Sơ

Bà Lò Lệ Thu

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Huế – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên tòa:*

Ông Nguyễn Đình Hạnh- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2020/HSST ngày 18 tháng 3 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hoàng Y. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 01.01.1968, tại huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định. Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ học vấn: 07/10 Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không. Con ông Nguyễn Văn T, đã chết và bà Nguyễn Thị S, đã chết.

Vợ là Trần Thị K, sinh năm 1975. Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/11/2019 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Lò Văn H. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 29.10.1988, tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 7/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Thái. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không. Con ông: Lò Văn T, sinh năm 1964 và bà Hoàng Thị T, đã chết.

Vợ là Cẩm Thị G, sinh năm 1991. Bị cáo có 01 con sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/11/2019 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Thanh B. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 28.4.1972, tại huyện Tân Y, tỉnh Bắc Giang. Nơi đăng ký HKTT : huyện Tân Y, tỉnh Bắc Giang. Tạm trú: huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ học vấn: 08/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không. Con ông Nguyễn Như QQuế, sinh năm 1940 và bà Lê Thị Xuân Q, đã chết.

Vợ bị cáo là Trần Thị A, sinh năm 1976. Bị cáo có 01 con sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/11/2019 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Chị Cầm Thị S, sinh năm 1991. Địa chỉ: huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.
- Chị Trần Thị K, sinh năm 1975. Địa chỉ: huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.
- Ông Tòng Văn T, sinh năm 1968. Địa chỉ: huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 27.11.2019 Nguyễn Hoàng Y mang theo 800.000VNĐ đi từ nhà tại tiểu khu 19/5, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La đến bản X, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn mục đích để tìm mua ma túy. Tại đây, Y gặp và mua của một người đàn ông 01 gói nilon chứa 01 cục heroine. Y mang về nhà chia cục heroine ra thành 60 gói nhỏ để vào trong lọ nhựa màu trắng cất giấu dưới chân tủ bếp mục đích để sử dụng dần và ai hỏi mua sẽ bán với giá 100.000VNĐ/01 gói. Sáng ngày 28.11.2019 Y đã lấy 01 gói ra sử dụng.

Khoảng 07 giờ ngày 28.11.2019 Lò Văn H điều khiển xe mô tô đến nhà máy đường Sơn La thuộc tiểu khu 1, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn để làm việc, khi đi H mang theo 250.000VNĐ mục đích để mua heroine để sử dụng. Khoảng 11 giờ cùng ngày, H gọi điện cho Nguyễn Thanh B, sinh năm 1972, trú tại huyện Mai Sơn nhờ B mua giúp heroine, B đồng ý và hẹn H gặp tại ngã ba lồi ra vào tiểu khu 3/2, xã Cò Nòi. Tại đây H lấy 250.000VNĐ đưa cho B, B nhận tiền và bảo H đứng đợi, sau đó B điều khiển xe máy đến nhà Nguyễn Hoàng Y để mua ma túy. Tại nhà Y, B lấy 250.000VNĐ của mình và 250.000VNĐ của H nhờ mua để đặt vấn đề mua 500.000VNĐ heroine, Y đã đồng ý bán và lấy 04 gói heroine trong lọ nhựa dòn chung vào 01 gói rồi quay ra cổng đưa cho B. Mua được heroine B cầm trên tay rồi điều khiển xe đi đến bãi mía ven đường thuộc tiểu khu 3/2, xã Cò Nòi để lấy heroine ra chia thành 02 gói rồi đến gặp và đưa cho H 01 gói, còn B cầm 01 gói rồi

điều khiển xe mô tô đi về nhà mang ra khu vực vườn của gia đình sử dụng bằng hình thức hít.

Sau khi nhận heroine do B mua hộ, H đi vào bãi mía sau nhà văn hóa tiểu khu 3/2, xã Cò Nòi sử dụng 01 phần heroine bằng hình thức hít, phần còn lại cầm ở tay trái rồi điều khiển xe đi làm. Khi đi đến tiểu khu 1, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn thì bị Tổ công tác Công an huyện Mai Sơn phát hiện bắt quả tang. H đã ném từ tay trái xuống đường 01 gói nilon màu vàng cam chứa chất bột màu trắng, H khai nhờ Nguyễn Thanh B mua hộ với giá 250.000VNĐ, Tổ công tác Công an huyện Mai Sơn đã thu giữ của Lò Văn H 01 điện thoại di động hiệu FPT màu đỏ đen, kèm theo 01 sim và 01 xe mô tô không rõ nhãn hiệu, không biển kiểm soát.

Căn cứ lời khai của Lò Văn H, cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn đã tiến hành triệu tập Nguyễn Thanh B, tại Cơ quan điều tra B đã thừa nhận ngày 28.11.2019 Lò Văn H đưa 250.000VNĐ nhờ B mua hộ heroine để sử dụng. Về nguồn gốc B khai mua của Nguyễn Hoàng Y.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn đã tiến hành khám xét khẩn cấp đối với người, chỗ ở, đồ vật của Nguyễn Hoàng Y tại tiểu khu 19/5, xã Cò Nòi, Mai Sơn. Quá trình khám xét Nguyễn Hoàng Y đã tự giác lấy từ túi quần bên trái đang mặc giao nộp 01 gói nilon màu xanh chứa chất bột màu trắng nghi là heroine. Phát hiện thu giữ trong nồi nấu cám tại bếp nhà Nguyễn Hoàng Y 01 gói nilon màu xanh chứa chất bột màu trắng nghi heroine, 01 lọ nhựa màu trắng chứa 53 gói nilon màu xanh chứa chất bột màu trắng. Tạm giữ 01 cân tiểu ly điện tử màu đen, 01 chiếc ví giả da màu đen trong có 44.800.000VNĐ, 01 điều tự chế bằng chai thủy tinh, 04 chiếc điện thoại di động.

Ngày 28 và 29.11.2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn phối hợp cùng Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Sơn La tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng vật chứng thu giữ, kết quả như sau:

Khối lượng chất bột màu trắng trong gói thu giữ khi bắt quả tang Lò Văn H có khối lượng là 0,11 gam, lấy toàn bộ làm mẫu giám định ký hiệu M.

Khối lượng chất bột màu trắng trong 55 gói thu giữ khi khám xét Nguyễn Hoàng Y có tổng khối lượng 1,56 gam, lấy toàn bộ làm mẫu để giám định ký hiệu từ M1 đến M55.

Ngày 03.12.2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La ra bản kết luận giám định số 1700 và Kết luận giám định số: 1710 ngày 06.12.2019 kết luận: *“Mẫu gửi giám định ký hiệu M là chất ma túy; loại heroine; khối lượng mẫu gửi giám định là 0,11gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,11gam; Loại heroine.*

Mẫu gửi giám định ký hiệu từ M1 đến M55 đều là chất ma túy; loại heroine; khối lượng mẫu gửi giám định là 1,56gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 1,56gam; Loại heroine.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã trình bày khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

Bản cáo trạng số: 27/CT-VKS ngày 17/03/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng Y về tội Mua bán trái phép chất ma

túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Lò Văn H, Nguyễn Thanh B về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Sau khi kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

- Tuý bố các bị cáo Nguyễn Hoàng Y phạm tội mua bán trái phép chất ma túy; Các bị cáo Lò Văn H, Nguyễn Thanh B phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt Nguyễn Hoàng Y từ 28 (hai mươi tám) tháng đến 32 (ba mươi hai) tháng tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày 29.11.2019.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn H từ 12 (mười hai) tháng đến 16 (mười sáu) tháng tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày 28.11.2019.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh B từ 12 (mười hai) tháng đến 16 (mười sáu) tháng tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày 29.11.2019.

Áp dụng khoản 5 Điều 251, khoản 2, 3 Điều 35 BLHS: Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Hoàng Y từ 1.000.000đồng đến 3.000.000đồng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Lò Văn H, Nguyễn Thanh B.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; áp dụng khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy những vật chứng gồm: 01 phong bì thư do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La phát hành, bên trong chứa 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu và mẫu giám định ký hiệu M còn lại sau giám định có khối lượng 0,05gam, còn nguyên niêm phong; 01 phong bì thư do Công an huyện Mai Sơn, Sơn La phát hành bên trong chứa 02 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, các mảnh nilon gói ma túy ban đầu và 01 lọ nhựa có nhãn hiệu “Giảm đau thần kinh HT1” có nắp vặn màu trắng, còn nguyên niêm phong; 01 phong bì do Công an huyện Mai Sơn phát hành, bên trong chứa que thử ma túy đối với Lò Văn H; 01 phong bì do Công an huyện Mai Sơn phát hành, bên trong chứa que thử ma túy đối với Nguyễn Thanh B; 01 phong bì do Công an huyện Mai Sơn phát hành, bên trong chứa que thử ma túy đối với Nguyễn Hoàng Y; 01 phong bì thư do Công an huyện Mai Sơn phát hành, bên trong chứa 01 mảnh nilon màu xanh đã bị đốt cháy một đầu và 02 mảnh giấy bạc đã qua sử dụng; 01 phong bì thư do Công an huyện Mai Sơn phát hành, bên trong chứa 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh giấy màu vàng-cam gói ban đầu; 01 ví giả da màu đen (loại ví nam); 01 điều tự chế bằng thủy tinh màu đỏ dán nhãn hiệu “ROCKMEN” thân có gắn ống hút bằng kim loại; 01 phong bì thư do Công an huyện Mai Sơn phát hành, bên trong chứa 01 cân điện tử nhãn hiệu POCKET SCALE thu giữ khi khám xét Nguyễn Hoàng Y.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoàng Y 01 chứng minh nhân dân số 051178594 mang tên Nguyễn Hoàng Y và 04 điện thoại di động có nhãn hiệu NOKIA, NOKIA-C2, VERTU, VTRETU đều nằm trong 01 phong bì thư do Công an huyện Mai Sơn phát hành đã thu giữ của Nguyễn Hoàng Y.

Sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO vỏ màu đen của Nguyễn Thanh B và 01 điện thoại di động hiệu FPT vỏ màu đỏ- đen của Lò Văn H.

Trả lại cho anh Tòng Văn Tường 01 xe máy không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng hỏng nhiều chỗ, không biên kiểm soát có số khung: RMEWCH9ME7A012274, số máy: VME152FMHB012274.

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại cho vợ bị cáo Nguyễn Hoàng Y là chị Trần Thị K số tiền 44.800.000đồng đã thu giữ trong quá trình khám xét gia đình bị cáo.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 12, 21 và 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc Nguyễn Hoàng Y, Nguyễn Thanh B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000VNĐ. Miễn án phí hình sự cho bị cáo Lò Văn H.

Các bị cáo đều nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì phạm tội lần đầu, mong muốn được mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Trần Thị K, Cầm Thị S tranh luận: Nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Xét Hình vi của các bị cáo thì thấy rằng: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ Hình vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 11 giờ 45 phút ngày 28.11.2019 của Công an huyện Mai Sơn; Biên bản khám xét lập hồi 11 giờ 30 phút ngày 29.11.2019 của Công an huyện Mai Sơn; biên bản mở niêm phong, cân tịnh, trích rút mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng; phù hợp với kết luận giám định số 1700/KLMT ngày 03.12.2019 và Kết luận số: 1710 ngày 06.12.2019 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Sơn La; phù hợp với biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung đối với các bị can và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua tranh luận không có gì mâu thuẫn, tại phiên tòa không phát sinh tình tiết, chứng cứ mới.

Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 27.11.2019 bị cáo Nguyễn Hoàng Y đã mua trái phép 800.000đồng heroine để sử dụng và bán kiếm lời. Ngày 28.11.2019 Lò Văn H đã nhờ Nguyễn Thanh B mua hộ 250.000đồng ma túy, bị cáo B đã đồng ý và cùng ngày Nguyễn Thanh B đã đến nh Nguyễn Hoàng Y mua 01 gói heroine với giá 500.000đồng, mục đích để sử dụng. Hồi 11 giờ 45 phút ngày 28.11.2019 Lò Văn H đã bị bắt khi đang tàng trữ 0,11 gam heroine. Quá trình

khám xét chỗ ở, đồ vật của Nguyễn Hoàng Y còn thu giữ được 1,56gam heroine. Như vậy có đầy đủ cơ sở kết luận Nguyễn Hoàng Y phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Lò Văn H, Nguyễn Thanh B phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số: 27/CT-VKSMS ngày 17.3.2020 truy tố các bị cáo là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho các bị cáo.

[2] Xét thấy tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm về hình sự, nhận thức được việc mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật để phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, tiếp tay cho các đối tượng hám lời có cơ hội lưu thông buôn bán ma túy. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm, vì lẽ đó khi lượng hình cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với Hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, xét thấy: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo đều là các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự sẽ được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng đối với các bị cáo khi lượng hình.

Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Hoàng Y thực hiện Hành vi phạm tội độc lập, không có đồng phạm về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, sau khi mua được ma túy, bị cáo đã bán cho Nguyễn Thanh B 0,11gam heroine, quá trình khám xét bị cáo còn bị thu giữ 1,56gam heroine. Do đó bị cáo sẽ phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng khối lượng ma túy đã thu giữ là 1,67 gam heroin.

Đối với các bị cáo Lò Văn H, Nguyễn Thanh B cùng đồng phạm với nhau về Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, trong đó bị cáo H là người chủ động nhờ bị cáo B mua hộ 250.000đồng heroine để sử dụng. Khi được bị cáo H nhờ mua hộ ma túy, bị cáo B đã đồng tình ngay và bản thân bị cáo đã bỏ ra thêm 250.000đồng để đến nhà bị cáo Y mua ma túy. Cùng ngày bị cáo H đã bị bắt quả tang khi đang tàng trữ 0,11gam heroine. Do đó cả hai bị cáo sẽ phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò ngang nhau theo quy định tại Điều 58 Bộ luật hình sự đối với tổng khối lượng heroine đã tàng trữ là 0,11 gam.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định tương xứng với tính chất, vai trò của từng bị cáo trong vụ án mới có tác dụng cải tạo giáo dục đối với các bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Đối với bị cáo Lò Văn H, Nguyễn Thanh B không có thu nhập là người sử dụng ma túy, sống phụ thuộc gia đình, không có tài sản riêng, bị cáo H thuộc hộ nghèo. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đối với Nguyễn Hoàng Y không có thu nhập ổn định, không có tài sản có giá trị lớn, tuy nhiên quá trình điều tra có thu giữ của bị cáo một số vật chứng có giá trị. Để bảo đảm tính răn đe bị cáo, cần áp dụng khoản 5 Điều 251, khoản 2, 3 Điều 35 Bộ luật hình sự phạt bổ sung bị cáo 2.000.000 đồng để sung công quỹ nhà nước.

[5] Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra có thu giữ của các bị cáo một số vật chứng, áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự giải quyết như sau:

Tịch thu tiêu hủy những vật chứng là chất độc được NH nước cấm lưu hành, vật chứng sử dụng làm công cụ phạm tội và vật không có giá trị sử dụng gồm: 01 phong bì thư do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La phát hành, bên trong chứa 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu và mẫu giám định ký hiệu M còn lại sau giám định có khối lượng 0,05gam, còn nguyên niêm phong; 01 phong bì thư do Công an huyện Mai Sơn, Sơn La phát hành bên trong chứa 02 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, các mảnh nilon gói ma túy ban đầu và 01 lọ nhựa có nhãn hiệu “Giảm đau thần kinh HT1” có nắp vặn màu trắng, còn nguyên niêm phong; 01 phong bì do Công an huyện Mai Sơn phát hành, bên trong chứa que thử ma túy đối với Lò Văn H; 01 phong bì do Công an huyện Mai Sơn phát hành, bên trong chứa que thử ma túy đối với Nguyễn Thanh B; 01 phong bì do Công an huyện Mai Sơn phát hành, bên trong chứa que thử ma túy đối với Nguyễn Hoàng Y; 01 phong bì thư do Công an huyện Mai Sơn phát hành, bên trong chứa 01 mảnh nilon màu xanh đã bị đốt cháy một đầu và 02 mảnh giấy bạc đã qua sử dụng; 01 phong bì thư do Công an huyện Mai Sơn phát hành, bên trong chứa 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh giấy màu vàng-cam gói ban đầu; 01 ví giả da màu đen (loại ví nam); 01 điều tự chế bằng thủy tinh màu đỏ dán nhãn hiệu “ROCKMEN” thân có gắn ống hút bằng kim loại; 01 phong bì thư do Công an huyện Mai Sơn phát hành, bên trong chứa 01 cân điện tử nhãn hiệu POCKET SCALE thu giữ khi khám xét Nguyễn Hoàng Y.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoàng Y 01 chứng minh nhân dân số 051178594 mang tên Nguyễn Hoàng Y.

Đối với 04 điện thoại di động có nhãn hiệu NOKIA, NOKIA-C2, VERTU, VTREU Cơ quan điều tra đã thu giữ khi khám xét nơi ở của bị cáo, tại phiên tòa xác định đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo. Tại phiên tòa chị Khu Y đề nghị xin lại tài sản này. Xét đây là tài sản không liên quan đến Hành vi phạm tội nên cần trả lại cho chị K để quản lý sử dụng.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO vỏ màu đen thu giữ của Nguyễn Thanh B là phương tiện bị cáo đã trao đổi mua ma túy với bị cáo H, cần sung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu FPT vỏ màu đỏ- đen thu của Lò Văn H. Tại phiên tòa chị Cẩm Thị S là vợ bị cáo cho rằng là tài sản chung của vợ chồng. Xét thấy đây là điện thoại bị cáo đã sử dụng để gọi nhờ bị cáo B đi mua ma túy. Do đó cần sung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 xe máy không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng hỏng nhiều chỗ, không biên kiểm soát có số khung: RMEWCH9ME7A012274, số máy: VME152FMHB012274 thu giữ của bị cáo Lò Văn H, xác định đây là tài sản của anh

Tòng Văn T, bị cáo H mượn để sử dụng nhưng anh T không biết mục đích của bị cáo. Do đó cần chấp nhận yêu cầu của anh T về yêu cầu trả lại chiếc xe.

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại cho vợ bị cáo Nguyễn Hoàng Y là chị Trần Thị K số tiền 44.800.000VNĐ đã thu giữ trong quá trình khám xét gia đình bị cáo, vì Cơ quan điều tra đã xác định đây không phải là tài sản riêng của bị cáo, số tiền này không liên quan đến hành vi phạm tội.

[6] Về Hình vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố, và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến Hành tố tụng, người tiến Hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Hành tố tụng, người tiến Hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về nguồn gốc chất ma túy: Bị cáo Nguyễn Hoàng Y khai mua của một người đàn ông không quen biết tại bản Mai Thuận, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, việc mua bán không ai biết. Ngoài lời khai của bị cáo không có chứng cứ nào khác để chứng minh, do đó Cơ quan điều tra không có cơ sở để mở rộng vụ án là đúng quy định.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Hoàng Y, Nguyễn Thanh B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định chung là 200.000đồng. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn H do bị cáo thuộc hộ nghèo theo Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2, khoản 3 Điều 35 Bộ luật hình sự: TuY bố bị cáo Nguyễn Hoàng Y phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự: Tuyên bố các bị cáo Lò Văn H, Nguyễn Thanh B phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Về hình phạt:

Xử phạt Nguyễn Hoàng Y 28 (hai mươi tám) tháng tù giam. Thời gian thụ hình tính từ ngày 29.11.2019.

Phạt bổ sung bị cáo 2.000.000đồng để sung công quỹ NH nước.

Xử phạt bị cáo Lò Văn H 12 (mười hai) tháng tù giam. Thời gian thụ hình tính từ ngày 28.11.2019.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh B 12 (mười hai) tháng tù giam. Thời gian thụ hình tính từ ngày 29.11.2019.

Miễn hình phạt bổ sung cho hai bị cáo Lò Văn H, Nguyễn Thanh B.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; áp dụng khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy những vật chứng gồm: 01 phong bì thư do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La phát hành, bên trong chứa 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu và mẫu giám định ký hiệu M còn lại sau giám định có khối lượng 0,05gam heroine, còn nguY niêm phong; 01 phong bì thư do Công an huyện Mai Sơn, Sơn La phát hành bên trong chứa 02 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, các mảnh nilon gói ma túy ban đầu và 01 lọ nhựa có nhãn hiệu “Giảm đau thần kinh HT1” có nắp vặn màu trắng, còn nguY niêm phong; 01 phong bì do Công an huyện Mai Sơn phát hành, bên trong chứa que thử ma túy đối với Lò Văn H; 01 phong bì do Công an huyện Mai Sơn phát hành, bên trong chứa que thử ma túy đối với Nguyễn Thanh B; 01 phong bì do Công an huyện Mai Sơn phát hành, bên trong chứa que thử ma túy đối với Nguyễn Hoàng Y; 01 phong bì thư do Công an huyện Mai Sơn phát hành, bên trong chứa 01 mảnh nilon màu xanh đã bị đốt cháy một đầu và 02 mảnh giấy bạc đã qua sử dụng; 01 phong bì thư do Công an huyện Mai Sơn phát hành, bên trong chứa 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh giấy màu vàng-cam gói ban đầu; 01 ví giả da màu đen (loại ví nam); 01 điều tự chế bằng thủy tinh màu đỏ dán nhãn hiệu “ROCKMEN” thân có gắn ống hút bằng kim loại; 01 phong bì thư do Công an huyện Mai Sơn phát hành, bên trong chứa 01 cân điện tử nhãn hiệu POCKET SCALE thu giữ khi khám xét Nguyễn Hoàng Y.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoàng Y 01 chứng minh nhân dân số 051178594 mang tên Nguyễn Hoàng Y.

Trả lại cho chị Trần Thị K 04 điện thoại di động có nhãn hiệu NOKIA, NOKIA-C2, VERTU, VTRETU đều nằm trong 01 phong bì thư do Công an huyện Mai Sơn phát hành đã thu giữ của Nguyễn Hoàng Y.

Sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO vỏ màu đen thu giữ của Nguyễn Thanh B và 01 điện thoại di động hiệu FPT vỏ màu đỏ- đen thu giữ của Lò Văn H.

Trả lại cho Tòng Văn Tường 01 xe máy không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng hỏng nhiều chỗ, không biên kiểm soát có số khung: RMEWCH9ME7A012274, số máy: VME152FMHB012274.

Truy thu để sung công quỹ nhà nước số tiền 500.000VNĐ của Nguyễn Hoàng Y do bán ma túy cho Nguyễn Thanh B.

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại cho vợ bị cáo Nguyễn Hoàng Y là chị Trần Thị K số tiền 44.800.000VNĐ đã thu giữ trong quá trình khám xét gia đình bị cáo, vì Cơ quan điều tra đã xác định đây không phải là tài sản của bị cáo, số tiền này không liên quan đến hành vi phạm tội.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 12, 21 và 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng Y, Nguyễn Thanh B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000VNĐ. Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn H.

Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mai Sơn;
- Công an huyện Mai Sơn;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- Bị cáo;
- Người CQLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Văn Thịnh